

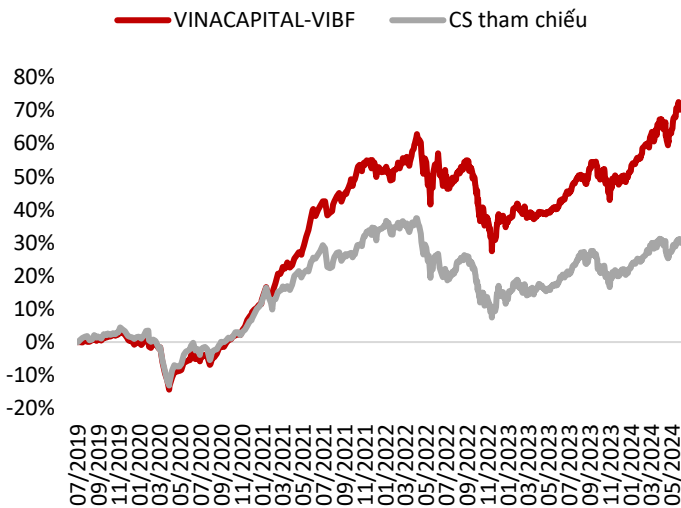
VINACAPITAL-VIBF Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

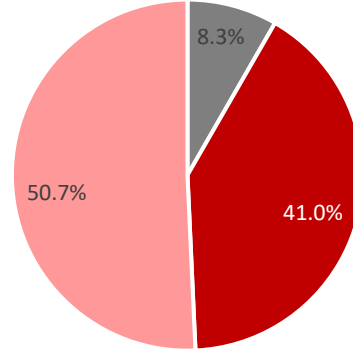
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	501.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,081.0	
Lợi nhuận tháng 05/2024 (%)	4.8	2.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	12.8	6.8
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%)	6.9	2.0
Lợi nhuận kép trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	11.5	5.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	70.8	30.1

*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.7	11.3
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.3	1.7
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.8	14.3
Lợi suất cổ tức (%)	2.7	3.2
Số lượng chứng khoán	18	401

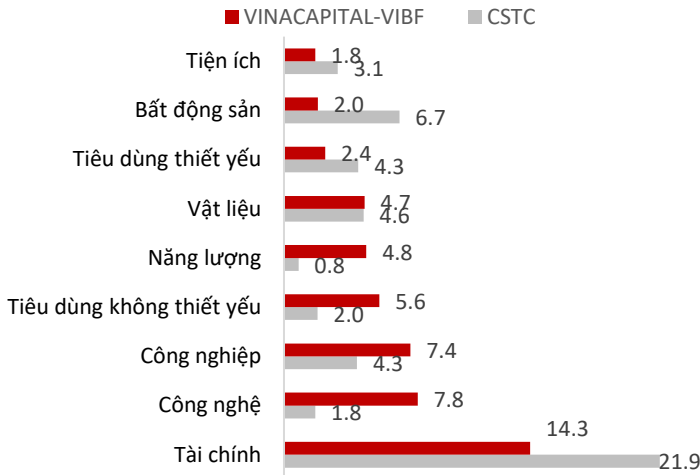
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.0

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	7.8
	MBB	Tài chính	5.7
	ACB	Tài chính	3.9
	PVD	Năng lượng	3.1
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.1
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	12.1
	KDHH2225001	Bất động sản	7.2
	BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	4.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng khối lượng phát hành trong tháng 5/2024 đạt 27,3 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 7 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành Ngân hàng dẫn đầu về lượng phát hành với 19,5 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 70% tổng lượng phát hành đi kèm với lợi suất bình quân 5,4% và kỳ hạn bình quân 5,4 năm. Tiếp theo là lĩnh vực Bất động sản với tổng giá trị phát hành là 6,4 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 23,4% tổng lượng phát hành trong tháng, lợi suất bình quân 12% và kỳ hạn bình quân 2,8 năm. Trong đó, VinGroup và các công ty liên quan đã huy động được 6 nghìn tỷ đồng với lợi suất trung bình 12,3% và thời gian đáo hạn là 2,0 năm. Phần còn lại đến từ việc phát hành gồm MBS (300 tỷ đồng) thuộc ngành chứng khoán; HomeCredit (1000 tỷ đồng) và F88 (100 tỷ đồng) thuộc ngành cho vay tiêu dùng.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm 5,8% trong tháng 4, chỉ số VN Index hồi phục lại 4,3% trong tháng 5. Tính từ đầu năm, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã tăng 11,7%.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Mặc dù khối ngoại bán ròng 19 nghìn tỷ đồng trong tháng 5, là mức bán ròng kỷ lục tính trong 1 tháng, lực bán này vẫn được hấp thụ hết bởi các nhà đầu tư trong nước với thanh khoản duy trì ở mức tích cực (giá trị giao dịch trung bình 25,1 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 3% so với tháng 4).

Các số liệu kinh tế vĩ mô trong tháng 5 tiếp tục có nhiều điểm sáng. Trong đó, đáng chú ý nhất là tăng trưởng trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và hoạt động xuất nhập khẩu. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đã tăng trưởng 10,6% trong tháng 5 và 7,3% trong 5 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu của Việt Nam tăng 15,2% trong 5 tháng đầu năm, thúc đẩy bởi tăng trưởng 33,4% của các mặt hàng điện tử và máy tính. Nhập khẩu tăng 18,2% trong 5 tháng đầu năm, riêng tháng 5 tăng đến 29,9% so với cùng kỳ năm trước, do các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu nguyên liệu sản xuất để chuẩn bị cho các đơn hàng xuất khẩu trong 6 tháng cuối năm. Từ đó có thể kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng tích cực hơn nữa trong nửa sau của năm 2024.

Tiêu dùng trong nước vẫn chưa phục hồi mạnh, với tăng trưởng của bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chỉ đạt 5,2% trong 5 tháng đầu năm, sau khi loại trừ lạm phát. Tuy nhiên, việc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang tăng trưởng tích cực sẽ có tác động lan tỏa đến tăng trưởng tiêu dùng trong thời gian tới và tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hàng tiêu dùng trên TTCK.

Tỷ giá hối đoái đã ổn định hơn trong tháng 5. Sau khi tăng 4,4% trong 4 tháng đầu năm, tỷ giá USD/VND chỉ tăng 0,5% trong tháng 5 chủ yếu do nhu cầu về USD tăng để phục vụ cho hoạt động nhập khẩu nguyên liệu sản xuất. Chúng tôi cho rằng áp lực về tỷ giá sẽ giảm bớt trong 6 tháng cuối năm do các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới được kỳ vọng sẽ bắt đầu giảm lãi suất.

Nếu so sánh với giai đoạn 1-2 tháng trước đây, chúng tôi nhận thấy hiện tại đã có nhiều yếu tố vĩ mô hơn hỗ trợ cho TTCK. Cùng với việc kết quả kinh doanh của các công ty niêm yết được kỳ vọng sẽ tiếp tục hồi phục trong những quý tới, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với TTCK.

CẬP NHẬT QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi CCQ VINACAPITAL - VIBF tăng mạnh 4,8%, vượt trội so với mức tăng 2,4% của chỉ số tham chiếu. Đây là mức tăng hàng tháng cao nhất kể từ khi quỹ được thành lập, nhờ vào hiệu suất mạnh mẽ từ các khoản đầu tư mà quỹ đang nắm giữ. Quỹ đã chứng kiến mức tăng từ đầu năm đến nay là 12,8%, vượt xa CSTC, với mức tăng 6,8%. Các ngành Tài chính, Tiêu dùng Không Thiết Yếu và Công nghiệp là những yếu tố chính góp phần vào sự tăng trưởng vượt trội này.

Giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đã tăng 9,3% trong tháng 5, sau khi ngân hàng phát thông báo về việc chi trả cổ tức tiền mặt là 1.000 VND/cổ phiếu và thưởng cổ phiếu 15%. ACB là một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu, với 66% tổng dư nợ cho vay dành cho khách hàng cá nhân. Chính sách cho vay thận trọng của ngân hàng được thể hiện qua tỷ lệ nợ xấu tương đối thấp so với các ngân hàng khác. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của ACB sẽ tăng trưởng trong nửa cuối năm, được thúc đẩy bởi sự phục hồi của hoạt động cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp và sự giảm bớt áp lực của chi phí dự phòng.

Giá cổ phiếu của CTCP Phú Tài (PTB) đã tăng 12,4% trong tháng 5, nhờ vào kỳ vọng vào sự phục hồi kinh doanh. Sự lạc quan này được thúc đẩy bởi sự trở lại của ngành xuất khẩu gỗ và tác động tích cực từ đầu tư công lên ngành đá. Cơ cấu doanh thu thuần của PTB trong năm 2023 bao gồm 50% gỗ và 32% đá. Trong 5 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đã tăng 24%, đạt 6,1 tỷ USD. Hơn nữa, PTB đang tích cực tham gia quá trình đấu thầu để cung cấp đá cho dự án sân bay Long Thành, với việc hoàn thành và giao hàng dự kiến vào các năm 2025 đến 2026.

Danh mục cổ phiếu hiện đang được định giá ở mức 9,7 lần P/E cho năm 2024, thấp hơn chỉ số VN Index 14%. Với mức tăng trưởng thu nhập thuần trên mỗi cổ phiếu là 32,7% và tỷ suất cổ tức là 2,7%, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về khả năng quỹ sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng lạc quan của thị trường trong thời gian sắp tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%								12.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.